

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số:66/2021/HS-ST

Ngày 24 tháng 9 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Vương

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 66 /2021/HSST ngày 31/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71 /2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố 13, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh T và bà Lê Thị T: Bị cáo có vợ tên Trần Thị H; Có 01 con tên Trần Lê Bảo A, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 22/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T1, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1999 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Đường DE1, phường Mỹ P 3, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị T; Cha không rõ lai lịch; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/5/2021 Trần Anh T đang ngồi uống nước tại quán nước ven đường Quốc lộ 13 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khi ngồi được một lúc thì có ông S (không rõ nhân thân, do trước đó chạy xe ôm T đã gặp người này 1 đến 2 lần) đến nói chuyện với T, ông S hỏi T “Khoảng 22 giờ hôm nay lên chờ cho ông chuyển thuốc được không” và bảo T kiếm thêm một người nữa đi chờ cùng thì T đồng ý, ông S nói địa điểm lấy hàng là đi qua trạm thu phí Tân Khai sẽ có người đón để lấy hàng chở về đến chân cầu vượt Chơn Thành giao cho ông S. Giá để vận chuyển hàng là 1.800.000 đồng, khi nào giao hàng thành công ông S trả tiền. Ông S hẹn T 22 giờ 00 cùng ngày gặp tại chân cầu vượt Chơn Thành sẽ nói thêm.

Khoảng 18 giờ ngày 07/5/2021 khi Trần Văn T1 (Là em trai T) đang ở nhà trọ tại phường Mỹ P 3, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì T gọi điện cho T1 rủ đi thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước để chở thuốc lá JET và HERO, khi đó T1 hỏi T là công chở thuốc lá là bao nhiêu thì T nói với T1 là công chở 500.000 đồng, T1 đồng ý. T hẹn gặp T1 ở trước cổng Bệnh viện Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để cùng nhau đi lên Bình Phước chở thuốc lá điều nhập lậu

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 73E1-123.87 đến chỗ cổng Bệnh viện Mỹ Phước gặp T1. Sau đó T đi trước dẫn đường còn T1 điều khiển xe mô tô, biển số 98 L3 – 7441 đi theo sau. T và T1 đi hướng Quốc lộ 13 đến cầu vượt Chơn Thành, huyện Chơn Thành để gặp ông S, trên đường đi T và T1 có vào tiệm để sửa xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T và T1 đi đến chân cầu vượt Chơn Thành thì ông S đã đứng ở đó, T1 điều khiển xe đi qua khoảng 50m rồi dừng lại chờ T, còn T đi lại gặp ông S ông này nói “Khi đi qua trạm thu phí Tân Khai sẽ có người đón, nếu không thấy họ sẽ gọi qua điện thoại này” rồi đưa cho T 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã khóa máy. Sau đó T điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 73E1-123.87 đi cùng T1 điều khiển xe mô tô, biển số 98 L3 – 7441 đi từ cầu Vượt Chơn Thành hướng lên trạm thu phí Tân Khai thuộc khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước để lấy thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 20 phút sau, khi đi đến trạm thu phí Tân Khai, thì T điều khiển xe mô tô chậm lại để quan sát tìm người đàn ông mà ông S nói với T trước đó, T1 điều khiển xe theo phía sau. T và T1 đi qua trạm thu phí được khoảng 500 mét thì T thấy một người đàn ông bịt khẩu trang kín mặt, đứng cạnh xe Wave màu đỏ, không rõ biển số bên lề đường, người này vẫy tay ra hiệu cho T dừng lại. Lúc này T và T1 dừng xe lại, người đàn ông hỏi T “Chờ hàng cho ông S phải không?”, T trả lời “Dạ”. Khi này người đàn ông điều khiển xe mô tô WAVE màu đỏ đi trước dẫn đường cho T và T1 đi theo sau hướng đi thị xã Bình Long. Khi đi qua Cổng chào thị xã Bình Long được khoảng

200 mét thì rẽ phải vào lô cao su cạnh Quốc lộ 13, đi được khoảng 1km thì có 01 người đàn ông chạy xe ba gác máy đứng đợi sẵn trên thùng xe có 04 T1i bạt lớn màu xanh kích cỡ khoảng 40cm x 50cm x 75cm, có quai xách và khóa kéo, bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu. Người đàn ông đi xe Wave chỉ đường cho T và T1 dừng xe lại, quay đầu xe và chất hàng lên xe, mỗi xe 02 T1i bạt chứa thuốc lá điều nhập lậu. Sau khi chất hàng lên xe mô tô xong T và T1 dùng dây ràng (Dây thun) buộc lại rồi T điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 73E1-123.87 và T1 điều khiển xe mô tô biển số 98 L3 – 7441 đi từ lô cao su ra Quốc lộ 13 để đi hướng về cầu vượt Chơn Thành giao thuốc lá cho ông S như đã hẹn.

Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi T và T1 đi đến khu vực khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện H thì bị lực lượng Công an huyện H dừng phương tiện kiểm tra và phát hiện và thu giữ bên trong 02 T1i bạt xanh trên xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 73E1-123.87 do T điều khiển chở 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu không có tem chữ tiếng Việt (Gồm 750 bao thuốc lá nhãn hiệu “HERO” và 750 bao thuốc lá nhãn hiệu “JET”). Còn chiếc điện thoại SamSung ông S đưa cho T trong lúc điều khiển xe đi đã bị rơi ở đoạn nào T không rõ; Phát hiện thu giữ trên xe mô tô biển số 98 L3 – 7441 T1 điều khiển chở 150 cây (1500 bao) thuốc lá “JET” và “HERO” trong đó có 750 bao thuốc lá nhãn hiệu “JET” và 750 bao thuốc lá nhãn hiệu “HERO” nên lực lượng Công an bắt giữ T và T1 để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan Công an Trần Anh T và Trần Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi trên của mình.

Văn bản xác định nguồn gốc thuốc lá điều số: 926/SCT-TM ngày 11/5/2021 của Sở công thương - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xác định:

- + Số lượng tang vật được kiểm tra: 1.500 bao thuốc lá điều, loại 20 điều/bao (Trong đó, gồm: 750 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 750 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET).

- + Xác định nguồn gốc: Số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết tiếng Việt.

Sở Công Thương xác định toàn bộ thuốc lá nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông trên thị trường Việt Nam

- * Căn cứ Văn bản xác định nguồn gốc thuốc lá điều số: 927/SCT-TM ngày 11/5/2021 của Sở công thương - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xác định:

- + Số lượng tang vật được kiểm tra: 1.500 bao thuốc lá điều, loại 20 điều/bao (Trong đó, gồm: 750 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 750 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET).

- + Xác định nguồn gốc: Số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết tiếng Việt.

Sở Công Thương xác định toàn bộ thuốc lá nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Tại phiên tòa;

- Hai bị cáo Trần Anh T và Trần Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Giữ nguyên truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Anh T, Trần Văn T1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Anh T 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 07/5/2021, Trần Anh T và Trần Văn T1 đã thực hiện hành vi điều khiển 02 xe mô tô chở thuê 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước về khu vực cầu vượt Chơn Thành thuộc huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để lấy tiền công. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi T1 và T đang vận chuyển số thuốc lá nói trên thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện và bắt giữ tại khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai của hai bị cáo Trần Văn T1, Trần Anh T phù hợp nhau, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật và vật chứng là 3000 (Ba nghìn) bao thuốc lá ngoại (Trong đó có 1.500 (Một nghìn năm trăm) bao thuốc lá hiệu Hero và 1.500 (Một nghìn năm trăm) bao thuốc lá hiệu Jet). Hành vi của hai bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Hành vi vận chuyển thuốc lá không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết tiếng Việt Nam của các bị cáo không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường Việt Nam là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi vận chuyển hàng cấm trên của hai bị cáo nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ và mục đích phạm tội là vụ lợi, các bị cáo nhận thức rõ việc buôn bán hàng cấm là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là

vụ án có đồng phạm có tính chất giản đơn nhưng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trần Anh T rủ bị cáo Trần Văn T1 cùng thực hiện nên xử phạt bị cáo Trần Anh T mức án cao hơn bị cáo Trần Văn T1.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trần Anh T là người lao động chính, phải nuôi con nhỏ và mẹ già, bị cáo Trần Văn T1 là người phạm tội lần đầu do bị rủ rê, là người có thân nhân tốt nên cần áp dụng quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên xét các bị cáo phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thuộc tội nghiêm trọng nên không cần thiết phải ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên S là người thuê bị cáo Trần Anh T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, người đàn ông đã dẫn bị cáo T và bị cáo T1 đến vị trí tập kết thuốc lá điều nhập lậu và người đàn ông điều khiển xe ba gác máy chở thuốc lá điều nhập lậu chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3000 bao (Ba nghìn bao) thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu “HERO” và 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu “JET”. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 Tli bạt màu xanh có quai xách. Đây là vật dùng để đựng thuốc lá điều nhập lậu, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 98L3 – 7441, màu xanh, kiểu dáng DREAM, số khung: VPJCG13PJ058418, số máy: VPJL1P50FMG058481 của bị cáo Trần Văn T1 và xe mô tô biển kiểm soát: 73E1 – 123.87, màu xanh trắng, kiểu dáng EXCITER, số máy: 55P1-282279 của bị cáo Trần Anh T sử dụng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Anh T, Trần Văn T1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng)

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Trả tự do cho bị cáo Trần Văn T1 tại phiên tòa nếu bị cáo Trần Văn T1 không bị tạm giam về hành vi tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 3000 bao (Ba nghìn bao) thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu “HERO” và 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu “JET”; 04 Tli bạt màu xanh có quai xách.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 98L3 – 7441, màu xanh kiểu dáng DREAM, số khung: VPJCG13PJ058418, số máy: VPJL1P50FMG058481; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 73E1 – 123.87, màu xanh trắng, kiểu dáng EXCITER, số máy: 55P1-282279.

Vật chứng đã giao cho Chi cục thi hành án huyện H theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005805 ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần Anh T, Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Vượng Nguyễn Chí Vương

Dương Quốc Thành